

Số: 1132/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 632/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: VTT, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 62/31/3 Đường B, Tổ 2, Khu phố 5, phường BT, TPTĐ, TPHCM.

Địa chỉ liên lạc: T Tỉnh lộ B, phường BC, TPTĐ, TPHCM.

Bị đơn: Ông NTT, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 62/31/3 Đường B, Tổ 2, Khu phố 5, phường BT, TPTĐ, TPHCM.

Địa chỉ liên lạc: T Tỉnh lộ B, phường BC, TPTĐ, TPHCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: VTT, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 62/31/3 Đường B, Tổ 2, Khu phố 5, phường BT, TPTĐ, TPHCM.

Địa chỉ liên lạc: T Tỉnh lộ B, phường BC, TPTĐ, TPHCM.

Bị đơn: Ông NTT, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 62/31/3 Đường B, Tổ 2, Khu phố 5, phường BT, TPTĐ, TPHCM.

Địa chỉ liên lạc: T Tỉnh lộ B, phường BC, TPTĐ, TPHCM.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà VTT và ông NTT thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số B ngày 20/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường TT, quận TĐ – nay là TPTĐ chấm dứt kể từ ngày Quyết định phát sinh hiệu lực).

Về con chung: Cả hai thống nhất giao con chung tên NTT, sinh ngày 07/12/2017 cho bà VTT trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà VTT không yêu cầu ông NTT cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà VTT tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số AA/2022/K do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức lập ngày 22/3/2023. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND phường TT,TPTĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VTP